

TPHCM ngày 06 tháng 5 năm 2025
HCMC, date 06 month 5 year 2025**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG**
UNUSUAL INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/State Securities Commission
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh/Ho Chi Minh City Stock Exchange

- Tên tổ chức/Bank's name: **Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam/ Vietnam Export Import Commercial Joint Stock Bank ("Eximbank")**
 - Mã chứng khoán/Stock code: **EIB**
 - Địa chỉ/Address: Tầng 8, Văn phòng số L8-01-11+16 Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh/8th Floor, Office No. L8-01-11+16 Vincom Center Building, 72 Le Thanh Ton, Ben Nghe Ward, District 1, Ho Chi Minh City
 - Điện thoại liên hệ/Phone: (028) 38227878
 - E-mail: vphtdt@eximbank.com.vn
 - Website: <https://www.eximbank.com.vn>
- Nội dung thông tin công bố/Information disclosure content: Quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát ("BKS") (sửa đổi)/Regulation on Organization and Operation of the Board of Supervisors ("BOS") (amended).

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên của Eximbank ngày 29/4/2025, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua các nội dung sau/Pursuant to the Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders of Eximbank dated April 29, 2025, the Meeting approved the following contents:

Thông qua Tờ trình của BKS về việc thông qua Quy chế tổ chức hoạt động của BKS (sửa đổi)/Approval of the BOS's Proposal on the amended Regulation on Organization and Operation of the BOS.

Giao BKS tiến hành các thủ tục cần thiết (rà soát, điều chỉnh về mặt kỹ thuật, hình thức) nhằm hoàn thiện và ký ban hành thay thế Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS/Authorization for the BOS to carry out the necessary procedures (technical and formatting review and adjustments) to finalize and issue the Regulation to replace the existing version.

Ngày 05/5/2025, Trưởng BKS thay mặt BKS ký ban hành toàn văn Quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát/On May 5th, 2025, the Head of the BOS, on behalf of the BOS, signed and issued the full text of the Regulations on the organization and operation of the BOS.

(Nội dung chi tiết vui lòng xem tại file đính kèm/ Please see the attached for more details).

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 06/5/2025 tại đường dẫn <https://eximbank.com.vn/nha-dau-tu> (Mục Quản trị ngân hàng).

This information was published on the Bank's website on 06/5/2025 at the link <https://eximbank.com.vn/en/investors> (Corporate Governance section).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

We hereby commit that the information published above is true and take full legal responsibility for the content of the published information./ *mon*

Nơi nhận/Recipients: *ph*

- Như trên/As above;
- TGD, Người phụ trách QTCT (đề b/c)/
CEO, Corporate Governance
Officer (to report);
- Lưu: VT, Vp. HĐQT/ Saving:
Archives, Office of the Board of
Directors.

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

Quyết định số 20/2025/EIB/QĐ-BKS ngày 05/5/2025 của BKS về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam/Decision No. 20/2025/EIB/QĐ-BKS dated May 5th, 2025 of the BOS on the promulgation of the Regulation on Organization and Operation of the Board of Supervisors of Eximbank.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC *h*
AUTHORIZED PERSON FOR
INFORMATION DISCLOSURE
DEPUTY GENERAL MANAGER**



Nguyễn Hồ Hoàng Vũ



TP.HCM, ngày 05 tháng 05 năm 2025

Số: 20/2025/EIB/QĐ-BKS

QUYẾT ĐỊNH
V/v ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát
Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam

BAN KIỂM SOÁT
NGÂN HÀNG TMCP XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT NAM

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 18/01/2024;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-NHNN ngày 18/05/2018 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (đã được sửa đổi, bổ sung);

Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam ngày 29/04/2025;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này ***“Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam”***.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Quyết định số 11/2022/EIB/QĐ-BKS ngày 25/02/2022 của Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam.

Điều 3. Các ông/bà Thành viên Ban Kiểm soát, Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Điều hành, Kế toán trưởng và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Trí Trung



MỤC LỤC

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG	1
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	1
Điều 2. Vai trò của Ban kiểm soát	1
Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát	1
Điều 4. Nguyên tắc áp dụng	1
CHƯƠNG II QUY ĐỊNH CỤ THỂ	2
Mục 1 BAN KIỂM SOÁT	2
Điều 5. Số lượng thành viên Ban kiểm soát.....	2
Điều 6. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát.....	2
Điều 7. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát	3
Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát	3
Điều 9. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng Ban kiểm soát	5
Điều 10. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Ban kiểm soát.....	6
Điều 11. Quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát	7
Điều 12. Bảo mật thông tin	7
Điều 13. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên Ban kiểm soát.....	7
Điều 14. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ, không cùng đảm nhiệm chức vụ ..	8
Điều 15. Đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát.....	9
Điều 16. Thay thế thành viên Ban kiểm soát	10
Điều 17. Bộ máy giúp việc của Ban kiểm soát	10
Điều 18. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông	10
Mục 2 CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT.....	11
Điều 19. Cuộc họp của Ban Kiểm soát	11
Điều 20. Trình tự tổ chức và tiến hành họp Ban kiểm soát.....	12
Điều 21. Thông qua quyết định của Ban kiểm soát	13
Điều 22. Biên bản họp Ban kiểm soát	14
Mục 3 BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH.....	14
Điều 23. Trình báo cáo hàng năm	14
Điều 24. Thù lao và lợi ích khác của Thành viên Ban kiểm soát.....	15
Điều 25. Công khai các lợi ích có liên quan.....	15
Điều 26. Trách nhiệm tuân thủ quy định về công khai lợi ích liên quan, tuân thủ nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát.....	15
Điều 27. Trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp không tuân thủ các quy định về công khai lợi ích liên quan, nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát.....	15
Mục 4 MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT	15
Điều 28. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát.....	15
Điều 29. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị	15



Điều 30. Mối quan hệ với Tổng Giám đốc.....	16
Điều 31. Quan hệ công tác với các Đơn vị trực thuộc Eximbank	17
Điều 32. Quan hệ công tác với các cơ quan quản lý nhà nước.....	17
Điều 33. Quan hệ công tác với cổ đông	17
CHƯƠNG III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....	17
Điều 34. Triển khai thực hiện	17



**QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
NGÂN HÀNG TMCP XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT NAM**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 20/2025/EIB/QĐ-BKS ngày 05/05/2025 của
Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam)

**CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định cơ cấu nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát của Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam (“Ngân hàng” hoặc “Eximbank”) theo quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này áp dụng cho Ban kiểm soát, các thành viên Ban kiểm soát và các đơn vị, cá nhân có liên quan khác trên toàn hệ thống Eximbank.

Điều 2. Vai trò của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
2. Mục tiêu hoạt động của Ban kiểm soát là phát hiện, ngăn ngừa vi phạm pháp luật và các quy định nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành hoạt động của Ngân hàng. Đồng thời đề xuất, khuyến nghị công tác quản lý, điều hành Ngân hàng nhằm đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.
2. Các thành viên Ban kiểm soát thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát hoạt động của Ngân hàng dưới sự phân công của Trưởng Ban kiểm soát, thực hiện quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ của Eximbank và Quy chế này.
3. Ban kiểm soát bàn bạc, biểu quyết để quyết định các công việc thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát thông qua:
 - a. Các cuộc họp; hoặc
 - b. Lấy ý kiến bằng văn bản; hoặc
 - c. Hình thức khác do Ban kiểm soát quyết định từng thời kỳ.

Điều 4. Nguyên tắc áp dụng

1. Các nội dung không được quy định tại Quy chế này thì áp dụng theo Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ và các quy định có liên quan của pháp luật.



2. Trường hợp có sự thay đổi Điều lệ và/hoặc quy định của pháp luật dẫn đến quy định tại Quy chế này khác với Điều lệ và/hoặc quy định của pháp luật đó thì áp dụng quy định mới tại Điều lệ và/hoặc quy định mới của pháp luật.
3. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa quy định của Quy chế này với quy định của Điều lệ/pháp luật về cùng một vấn đề, thì quy định của pháp luật, Điều lệ sẽ được ưu tiên áp dụng.
4. Các từ ngữ, thuật ngữ được sử dụng trong Quy chế này được hiểu như trong Điều lệ và pháp luật có liên quan.

CHƯƠNG II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

BAN KIỂM SOÁT

Điều 5. Số lượng thành viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có tối thiểu 05 (năm) thành viên. Số lượng thành viên Ban kiểm soát cụ thể của từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định, trong đó phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Ngân hàng. Các thành viên Ban kiểm soát bầu một thành viên làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số.
3. Danh sách dự kiến những người được bầu làm thành viên Ban kiểm soát phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản trước khi bầu các chức danh này. Những người được bầu làm thành viên Ban kiểm soát phải thuộc danh sách đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.

Điều 6. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ.
2. Trường hợp số lượng ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết (bao gồm cả trường hợp không đủ số lượng do xét thấy ứng viên không đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện), Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu/đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử được thực hiện như sau:
 - a. Trình tự, thủ tục giới thiệu/đề cử hoặc tổ chức đề cử: do Ban kiểm soát quyết định nhưng phải đảm bảo tuân thủ theo các quy định pháp luật liên quan.
 - b. Ban kiểm soát sẽ thông qua danh sách ứng viên được Ban kiểm soát giới thiệu/đề cử theo nguyên tắc đa số, trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trưởng Ban kiểm soát.
 - c. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát.
3. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát sau khi Ngân hàng Nhà nước chấp thuận, Ngân hàng phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên đó trước



ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu theo quy định pháp luật. Ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Ngân hàng nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban kiểm soát được công bố thực hiện theo quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ.

Điều 7. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát

Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát theo nhiệm kỳ của Ban kiểm soát. Thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ. Ban kiểm soát của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban kiểm soát của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.

Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát

1. Giám sát hoạt động quản trị, điều hành Ngân hàng trong việc tuân thủ pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước pháp luật, Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và Điều lệ.
2. Ban hành quy định nội bộ của Ban kiểm soát; định kỳ hàng năm xem xét lại quy định nội bộ của Ban kiểm soát, quy định nội bộ của Ngân hàng về kế toán, báo cáo.
3. Tổ chức thực hiện kiểm toán nội bộ; được tiếp cận, cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản trị, điều hành Ngân hàng. Có quyền sử dụng các nguồn lực của Ngân hàng để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; được thuê chuyên gia, tư vấn độc lập và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát.
4. Giám sát thực trạng tài chính, thẩm định báo cáo tài chính 06 (sáu) tháng đầu năm và hàng năm của Ngân hàng. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
5. Giám sát việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác của Ngân hàng thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Định kỳ hàng năm, lập và gửi báo cáo kết quả giám sát cho Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
6. Giám sát việc chấp hành các quy định tại Chương VII của Luật Các tổ chức tín dụng về các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của Ngân hàng.
7. Kiểm tra sổ sách kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của Ngân hàng khi thấy cần thiết hoặc trong các trường hợp sau đây:
 - a. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;



- b. Theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước hoặc của cổ đông lớn, nhóm cổ đông lớn phù hợp với quy định của pháp luật. Việc kiểm tra được thực hiện trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu.
8. Kịp thời thông báo bằng văn bản cho Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị khi phát hiện Người quản lý, Người điều hành Ngân hàng có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ, quy định nội bộ của Ngân hàng, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, đồng thời yêu cầu người vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả (nếu có). Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong thời hạn 48 giờ sau khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ của Người quản lý, Người điều hành Ngân hàng.
 9. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.
 10. Lập danh sách cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên và Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc của Ngân hàng, cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên; lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này.
 11. Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định của pháp luật và Điều lệ.
 12. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định Luật Các tổ chức tín dụng hoặc vượt quá thẩm quyền được giao hoặc trường hợp khác theo quy định của Điều lệ.
 13. Quyết định cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ phận kiểm toán nội bộ và bộ phận tư vấn, tham mưu, giúp việc trực thuộc Ban kiểm soát. Quy định tiêu chuẩn của các chức danh thuộc bộ phận Kiểm toán nội bộ và bộ phận tư vấn, tham mưu, giúp việc trực thuộc Ban kiểm soát. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc bộ phận kiểm toán nội bộ và bộ phận tư vấn, tham mưu, giúp việc trực thuộc Ban kiểm soát theo quy định có liên quan của pháp luật, Quy chế này và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng.
 14. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông quyết định lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính và thực hiện dịch vụ bảo đảm đối với hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính của Ngân hàng trong năm tài chính tiếp theo.
 15. Kịp thời báo cáo Ngân hàng Nhà nước về các hành vi vi phạm quy định tại các khoản 6, 8 và 12 Điều này và các hành vi vi phạm về tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp, người có liên quan theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng.
 16. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Ngân hàng.
 17. Giám sát của quản lý cấp cao đối với kiểm toán nội bộ theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Ngân hàng, bao gồm:



- a. Giám sát, đánh giá việc thực hiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên Ban kiểm soát, kiểm toán viên nội bộ.
- b. Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ trong việc:
 - (i). Xây dựng, điều chỉnh kế hoạch kiểm toán nội bộ và thực hiện kiểm toán nội bộ; Theo dõi, đánh giá chất lượng kiểm toán nội bộ.
 - (ii). Rà soát, đánh giá tính hiệu quả của kiểm toán nội bộ và kết quả thực hiện nhiệm vụ của Trưởng kiểm toán nội bộ;
 - (iii). Xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế của kiểm toán nội bộ theo yêu cầu, kiến nghị của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác.
 - (iv). Các nội dung khác do Ban kiểm soát quy định.
18. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Ngân hàng.
19. Được sử dụng dấu Ngân hàng để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát.
20. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định pháp luật và Điều lệ.

Điều 9. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng Ban kiểm soát

1. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát quy định tại Điều 8 của Quy chế này và chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Eximbank.
2. Triệu tập và làm chủ tọa cuộc họp Ban kiểm soát hoặc tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản để thực hiện các công việc, quyết định của Ban kiểm soát; Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp Ban kiểm soát, lấy ý kiến bằng văn bản để thực hiện các công việc, quyết định của Ban kiểm soát; Giám sát, tổ chức giám sát việc thực hiện các quyết định của Ban kiểm soát.
3. Thay mặt Ban kiểm soát ký văn bản thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát.
4. Thay mặt Ban kiểm soát triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường theo quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế này.
5. Tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết.
6. Yêu cầu ghi lại ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị nếu ý kiến đó khác với nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.
7. Chuẩn bị kế hoạch làm việc của Ban kiểm soát và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban kiểm soát.
8. Bảo đảm các thành viên Ban kiểm soát nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Ban kiểm soát phải xem xét.



9. Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ được phân công và quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát.
10. Chỉ được ủy quyền cho 01 (một) thành viên khác của Ban kiểm soát thực hiện quyền, nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát trong thời gian vắng mặt hoặc không thể thực hiện nhiệm vụ.
11. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật, Điều lệ và quy định khác của Ngân hàng.

Điều 10. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Ban kiểm soát

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ, quy định nội bộ của Ban kiểm soát, đạo đức nghề nghiệp và thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Trưởng Ban kiểm soát để triển khai nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát một cách trung thực, cẩn trọng, vì lợi ích của Ngân hàng và của cổ đông; chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.
2. Trung thành với lợi ích của Ngân hàng và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Ngân hàng để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
3. Bầu 01 (một) thành viên Ban kiểm soát làm Trưởng Ban kiểm soát. Tất cả các thành viên Ban kiểm soát đều có quyền tham gia bầu, biểu quyết miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng Ban kiểm soát mà không bị loại phiếu biểu quyết (kể cả biểu quyết cho chính mình).
4. Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
5. Kiểm soát các hoạt động kinh doanh, kiểm tra sổ sách kế toán, tài sản, báo cáo tài chính của Ngân hàng và kiến nghị biện pháp khắc phục.
6. Yêu cầu Người quản lý của Ngân hàng báo cáo, giải trình về thực trạng tài chính, kết quả kinh doanh của Công ty con của Ngân hàng, kế hoạch, dự án, chương trình đầu tư phát triển và quyết định khác trong quản lý, điều hành Ngân hàng.
7. Yêu cầu Người quản lý, Người điều hành, nhân viên của Ngân hàng cung cấp số liệu và giải trình các hoạt động kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ được phân công.
8. Báo cáo Trưởng Ban kiểm soát về hoạt động tài chính bất thường của Ngân hàng, chịu trách nhiệm về những đánh giá và kết luận của mình.
9. Yêu cầu Trưởng Ban kiểm soát triệu tập họp Ban kiểm soát bất thường.
10. Tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát, thảo luận và biểu quyết về các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát, trừ những vấn đề có xung đột lợi ích với thành viên đó.
11. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định khác của Ngân hàng.
12. Trường hợp thành viên Ban kiểm soát vi phạm quy định pháp luật và Điều lệ mà gây thiệt hại cho Ngân hàng hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát đó phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Ngân hàng.



13. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, đồng thời yêu cầu thành viên đó chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 11. Quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:
 - a. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
 - b. Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
 - c. Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Ngân hàng phát hành.
2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận tất cả hồ sơ, tài liệu của Ngân hàng lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của Người quản lý, Người điều hành và nhân viên của Ngân hàng trong giờ làm việc.
3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Người quản lý, Người điều hành Ngân hàng phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Ngân hàng theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 12. Bảo mật thông tin

Các thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Ngân hàng, ngay cả khi thành viên đó đã hết nhiệm kỳ hoặc bị đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát.

Điều 13. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên Ban kiểm soát

1. Không thuộc trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại Khoản 1 Điều 14 Quy chế này;
2. Có đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;
3. Có trình độ từ đại học trở lên về một trong các ngành tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán;
4. Có ít nhất 03 (ba) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán;
5. Không phải là người có liên quan, người có quan hệ gia đình của Người quản lý Eximbank;
6. Trưởng Ban kiểm soát phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm;
7. Không là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Eximbank trong 03 năm liền trước đó;
8. Không phải là người đại diện phần vốn Nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Eximbank;



9. Các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định pháp luật có liên quan (nếu có).

Điều 14. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ, không cùng đảm nhiệm chức vụ

1. Những người sau đây không được là thành viên Ban kiểm soát Eximbank:
 - a. Người chưa thành niên; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; người bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự;
 - b. Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành hình phạt tù; đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc; đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định;
 - c. Người đã bị kết án về tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên;
 - d. Người đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xóa án tích;
 - e. Cán bộ, công chức, viên chức, Người quản lý từ cấp phòng trở lên trong doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước, của doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên tại Eximbank hoặc được cử, chỉ định, bổ nhiệm tham gia quản lý, điều hành, kiểm soát Eximbank theo yêu cầu nhiệm vụ;
 - f. Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp, công nhân công an trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước, của doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên tại Eximbank;
 - g. Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức và pháp luật về phòng, chống tham nhũng;
 - h. Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Tổng giám đốc (Giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp, thành viên Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc (Giám đốc) hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã đó bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp được cử, chỉ định, bổ nhiệm tham gia quản lý, điều hành, kiểm soát doanh nghiệp, hợp tác xã là tổ chức tín dụng bị tuyên bố phá sản theo yêu cầu nhiệm vụ;
 - i. Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng quản trị, Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng thành viên, Trưởng Ban, thành viên khác của Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng theo quy định tại Điều 47 Luật Các tổ chức tín dụng hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có vi phạm dẫn đến việc tổ chức tín dụng bị thu hồi Giấy phép;



- j. Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc của Eximbank, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 69 Luật Các tổ chức tín dụng;
 - k. Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với hành vi vi phạm quy định về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.
 - l. Các trường hợp khác theo quy định pháp luật (nếu có).
2. Thành viên Ban kiểm soát của Eximbank không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây, trừ trường hợp là Người quản lý, Người điều hành, nhân viên của tổ chức tín dụng nhận chuyển giao bắt buộc theo phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt:
- a. Người quản lý, Người điều hành Eximbank, tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác; nhân viên của Eximbank hoặc công ty con của Eximbank;
 - b. Nhân viên của doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị của Eximbank là thành viên Hội đồng quản trị, Người điều hành hoặc là cổ đông lớn của doanh nghiệp đó.

Điều 15. Đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát đương nhiên mất tư cách thành viên Ban kiểm soát khi thuộc một trong các trường hợp sau:
- a. Thuộc một trong các trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại Điều lệ và Điều 14 Quy chế này.
 - b. Bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
 - c. Khi Eximbank bị thu hồi Giấy phép;
 - d. Chết;
 - e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ.
2. Trừ trường hợp đương nhiên mất tư cách quy định tại khoản 1 Điều này, Trưởng Ban, thành viên khác của Ban kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:
- a. Miễn nhiệm khi có đơn xin từ chức gửi Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị Ngân hàng;
 - b. Bãi nhiệm khi không tham gia hoạt động của Ban kiểm soát trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Bãi nhiệm khi không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều lệ và pháp luật có liên quan;
 - d. Bãi nhiệm khi vi phạm nghiêm trọng các quy định pháp luật hoặc Điều lệ trong quá trình thực hiện thẩm quyền hoặc nhiệm vụ được giao;



- e. Theo toàn quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông ngoài các trường hợp quy định tại điểm (a) đến điểm (d) Khoản này (đối với thành viên Ban kiểm soát).
 - f. Theo quyết định của Ban kiểm soát ngoài các trường hợp quy định tại điểm (a), (b), (c), (d), (e) Khoản này (đối với Trưởng Ban kiểm soát);
 - g. Các trường hợp khác theo quy định của Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, quy định pháp luật khác và Điều lệ.
3. Sau khi đương nhiên mất tư cách, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Trưởng Ban, thành viên khác của Ban kiểm soát vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

Điều 16. Thay thế thành viên Ban kiểm soát

1. Trong thời hạn tối đa 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày Trưởng Ban kiểm soát bị đương nhiên mất tư cách thành viên Ban kiểm soát hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, các thành viên Ban kiểm soát còn lại có trách nhiệm tổ chức họp Ban kiểm soát hoặc lấy ý kiến bằng văn bản để bầu một thành viên làm Trưởng Ban kiểm soát.
2. Trưởng Ban kiểm soát muốn từ chức phải có đơn gửi đến Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị. Trong thời hạn tối đa 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày nhận đơn, Ban kiểm soát phải tổ chức họp để xem xét, quyết định, tiến hành các thủ tục miễn nhiệm và bầu Trưởng Ban kiểm soát thay thế theo quy định hiện hành.
3. Thành viên Ban kiểm soát muốn từ chức phải có đơn gửi đến Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc trình Đại hội đồng cổ đông gần nhất quyết định.
4. Trường hợp Ban kiểm soát có số thành viên ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy chế này và Điều lệ thì trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày không đủ số thành viên tối thiểu, Ngân hàng phải bầu bổ sung, bảo đảm số thành viên tối thiểu trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 166 của Luật Các tổ chức tín dụng.
5. Trong các trường hợp khác, cuộc họp gần nhất của Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu thành viên Ban kiểm soát mới để thay thế cho thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc bổ sung những thành viên còn thiếu.

Điều 17. Bộ máy giúp việc của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có bộ phận Kiểm toán nội bộ và bộ phận tư vấn, tham mưu, giúp việc trực thuộc Ban kiểm soát, được sử dụng các nguồn lực của Ngân hàng để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, được thuê chuyên gia, tư vấn độc lập và các tổ chức bên ngoài để thực hiện các nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Điều 18. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày trong trường hợp đã hết thời hạn theo quy định mà Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:



- a. Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
 - b. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c Khoản 3 Điều 42 Điều lệ;
 - c. Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện; hoặc
 - d. Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ.
2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Ngân hàng.
 3. Trình tự, thủ tục, chi phí và các nội dung khác liên quan đến việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định của Điều lệ và quy định pháp luật liên quan.

Mục 2

CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 19. Cuộc họp của Ban Kiểm soát

1. Cuộc họp Ban kiểm soát đầu tiên của nhiệm kỳ phải được tổ chức trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc sau ngày bầu Ban kiểm soát của nhiệm kỳ đó để bầu Trưởng Ban Kiểm soát. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn 01 (một) thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số 01 (một) người trong số họ để triệu tập họp Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát phải họp định kỳ ít nhất mỗi quý 01 (một) lần và có thể được triệu tập họp bất thường để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất. Các cuộc họp định kỳ của Ban kiểm soát do Trưởng Ban kiểm soát hoặc thành viên Ban kiểm soát được Trưởng Ban kiểm soát ủy quyền triệu tập.
3. Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.
4. Cuộc họp bất thường của Ban kiểm soát được tiến hành theo đề nghị của một trong các đối tượng sau đây:
 - a. Chủ tịch Hội đồng quản trị;
 - b. Ít nhất 2/3 (hai phần ba) số thành viên Hội đồng quản trị trở lên;
 - c. Trưởng Ban kiểm soát;
 - d. Ít nhất 2/3 (hai phần ba) số thành viên Ban kiểm soát trở lên;
 - e. Tổng Giám đốc;
 - f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát.



5. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị họp Ban kiểm soát bất thường của một trong các đối tượng nêu tại khoản 4 Điều này, Trưởng Ban kiểm soát phải triệu tập (hoặc ủy quyền cho thành viên Ban kiểm soát khác triệu tập) và tiến hành cuộc họp Ban kiểm soát bất thường.
6. Trường hợp sau 02 (hai) lần đề nghị mà Trưởng Ban kiểm soát không triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát, các thành viên Ban kiểm soát có văn bản thông báo Hội đồng quản trị và tiến hành họp Ban kiểm soát để xử lý công việc; đồng thời quyết định việc miễn nhiệm, bãi nhiệm chức danh Trưởng ban, bầu một thành viên Ban kiểm soát khác (đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định) giữ chức danh Trưởng ban theo đúng các quy định liên quan (nếu cần), hoặc yêu cầu Hội đồng quản trị tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường để báo cáo/trình Đại hội đồng cổ đông xem xét các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (nếu có).
7. Cuộc họp Ban kiểm soát được tiến hành tại trụ sở Ngân hàng hoặc ở nơi khác theo quyết định của Trưởng Ban kiểm soát hoặc thành viên Ban kiểm soát được ủy quyền triệu tập cuộc họp.
8. Cuộc họp Ban kiểm soát có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Ban kiểm soát với điều kiện mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
 - a. Nghe thành viên Ban kiểm soát tham gia phát biểu trong cuộc họp;
 - b. Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời;
 - c. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện thông tin liên lạc khác hoặc là kết hợp các phương thức này;
 - d. Thành viên Ban kiểm soát tham gia cuộc họp như trên được coi là có mặt tại cuộc họp đó. Địa điểm họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Ban kiểm soát đông nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện;
 - e. Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp có sự tham dự thông qua phương tiện điện tử sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng sau đó phải được khẳng định lại bằng các chữ ký trong biên bản hoặc ý kiến đồng ý với Biên bản gửi qua email hoặc bản giấy của tất cả thành viên Ban kiểm soát tham dự cuộc họp này.

Trường hợp thành viên Ban kiểm soát không xác nhận lại việc tham dự/ý kiến tại cuộc họp hoặc ký Biên bản theo quy định tại khoản này thì Biên bản họp đã phản ánh trung thực và chính xác nội dung cuộc họp có đầy đủ họ, tên, chữ ký của Chủ tọa cuộc họp và người ghi Biên bản vẫn sẽ có hiệu lực thi hành.

Điều 20. Trình tự tổ chức và tiến hành họp Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát hoặc người triệu tập họp Ban kiểm soát phải gửi Thông báo mời họp cho các thành viên Ban kiểm soát chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày họp trừ một số trường hợp khẩn cấp hoặc để xử lý kịp thời các nội dung cấp bách, quan trọng. Thông báo về cuộc họp Ban kiểm soát được làm bằng văn bản tiếng Việt, trong đó nêu rõ về: chương trình họp, thời gian và địa điểm họp và phải được kèm theo những tài liệu



cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Ban kiểm soát và cả các phiếu biểu quyết cho những thành viên Ban kiểm soát không thể dự họp.

2. Cuộc họp Ban kiểm soát được tiến hành khi có từ 2/3 (hai phần ba) số thành viên Ban kiểm soát trở lên trực tiếp tham dự hoặc thông qua người được ủy quyền là một thành viên Ban kiểm soát khác.
3. Trường hợp triệu tập họp Ban kiểm soát định kỳ lần đầu nhưng không đủ số thành viên tham dự theo quy định, Trưởng Ban kiểm soát phải triệu tập tiếp cuộc họp Ban kiểm soát lần hai trong thời gian không quá 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày dự định họp Ban kiểm soát lần đầu. Sau hai lần triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát không đủ số thành viên tham dự, Trưởng Ban kiểm soát phải thông báo cho Hội đồng quản trị biết và đề nghị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong thời hạn không quá 30 (ba mươi) ngày tiếp theo để cổ đông xem xét tư cách của thành viên Ban kiểm soát.

Điều 21. Thông qua quyết định của Ban kiểm soát

1. Mỗi thành viên tham dự cuộc họp Ban kiểm soát sẽ có một phiếu biểu quyết tại cuộc họp Ban kiểm soát. Nếu thành viên Ban kiểm soát không thể tham dự cuộc họp thì có thể ủy quyền biểu quyết của mình bằng văn bản, email cho một thành viên Ban kiểm soát khác (là đối tượng được phép tham gia biểu quyết) thực hiện biểu quyết thay.
2. Thành viên Ban kiểm soát có xung đột lợi ích hoặc có quyền lợi liên quan tới vấn đề được đưa ra Ban kiểm soát quyết định sẽ không được phép tham gia biểu quyết đối với vấn đề đó và không được tính vào số lượng đại biểu yêu cầu có mặt tại cuộc họp, đồng thời cũng không được ủy quyền cho/nhận ủy quyền của thành viên Ban kiểm soát khác để tham gia biểu quyết vấn đề đó ngoại trừ quy định tại khoản 3 Điều 10 Quy chế này.
3. Nếu có nghi ngờ nào phát sinh tại một cuộc họp liên quan đến quyền lợi của thành viên Ban kiểm soát hoặc liên quan đến quyền được biểu quyết của thành viên Ban kiểm soát và những nghi ngờ đó không được thành viên Ban kiểm soát đó tự nguyện giải quyết bằng cách chấp thuận từ bỏ quyền biểu quyết, thì nghi ngờ đó sẽ được chuyển tới chủ tọa của cuộc họp. Phán quyết của chủ tọa sẽ có giá trị cuối cùng và có tính kết luận trừ trường hợp khi bản chất hoặc mức độ quyền lợi của thành viên Ban kiểm soát có liên quan đó chưa được biết rõ.
4. Quyết định của Ban kiểm soát được thông qua nếu được đa số thành viên Ban kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết dự họp chấp thuận. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trưởng Ban kiểm soát hoặc thành viên Ban kiểm soát được Trưởng Ban kiểm soát ủy quyền chủ tọa cuộc họp (trường hợp Trưởng Ban kiểm soát vắng mặt).
5. Trưởng Ban kiểm soát quyết định việc lấy ý kiến thành viên Ban kiểm soát bằng văn bản nếu thấy cần thiết. Trình tự, thủ tục lấy ý kiến thành viên Ban kiểm soát bằng văn bản được thực hiện theo quy định nội bộ của Ban kiểm soát. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến thành viên Ban kiểm soát bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Ban kiểm soát thông thường, nếu được sự nhất trí bằng văn bản của đa số các thành viên Ban kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết đối với vấn đề đưa ra xin ý kiến. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về



phía có ý kiến của Trưởng Ban kiểm soát hoặc thành viên Ban kiểm soát được Trưởng Ban kiểm soát ủy quyền chủ trì việc lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 22. Biên bản họp Ban kiểm soát

1. Các cuộc họp của Ban kiểm soát phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản họp phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Eximbank;
 - b. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
 - c. Thời gian, địa điểm họp;
 - d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do; họ tên thư ký/người ghi biên bản và thành phần khác được mời tham dự họp;
 - e. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
 - f. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - g. Các quyết định đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - h. Họ, tên, chữ ký của Chủ tọa, tất cả thành viên hoặc đại diện theo ủy quyền dự họp và thư ký (người ghi biên bản).
2. Chủ tọa, thư ký (người ghi biên bản) và tất cả các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp ký tên và phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của biên bản họp Ban kiểm soát.
3. Biên bản họp Ban kiểm soát có hiệu lực khi có đủ chữ ký Chủ tọa, thư ký và tất cả các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp, trừ trường hợp cuộc họp theo hình thức hội nghị trực tuyến thì Biên bản họp Ban kiểm soát có hiệu lực khi có chữ ký của Chủ tọa, thư ký (người ghi biên bản). Các thành viên Ban kiểm soát khác tham dự họp theo hình thức hội nghị trực tuyến có trách nhiệm ký vào biên bản họp trong thời gian sớm nhất.
4. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập bằng tiếng Việt. Chủ tọa cuộc họp có trách nhiệm bố trí lập và gửi Biên bản họp Ban kiểm soát cho các thành viên Ban kiểm soát và biên bản đó sẽ được coi là bằng chứng mang tính kết luận về công việc tiến hành tại cuộc họp.
5. Biên bản cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính Ngân hàng nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

Mục 3

BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 23. Trình báo cáo hàng năm

Báo cáo của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thực hiện theo quy định pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của ngân hàng.



Điều 24. Thù lao và lợi ích khác của Thành viên Ban kiểm soát

Thù lao và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định tại Điều lệ và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 25. Công khai các lợi ích có liên quan

Việc công khai các lợi ích liên quan của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định tại Điều lệ và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 26. Trách nhiệm tuân thủ quy định về công khai lợi ích liên quan, tuân thủ nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát phải tuân thủ các quy định về công khai lợi ích liên quan, tuân thủ các quy định về nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Quy chế này, Điều lệ và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 27. Trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp không tuân thủ các quy định về công khai lợi ích liên quan, nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát vi phạm các quy định về công khai lợi ích liên quan, các quy định về nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát, ngoài việc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ thì còn phải chịu trách nhiệm hoặc liên đới chịu trách nhiệm về những thiệt hại của Ngân hàng do hành vi vi phạm của mình gây ra. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, mọi thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp có được do vi phạm nghĩa vụ của mình đều thuộc sở hữu của Ngân hàng.
2. Nguyên tắc bồi thường và xác định thiệt hại được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.
3. Ngoài trách nhiệm phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại Điều này, thành viên Ban kiểm soát còn có thể phải chịu các trách nhiệm khác theo quy định của Quy chế này, Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ và quy định của pháp luật có liên quan do hành vi vi phạm các quy định về công khai lợi ích liên quan, các quy định về nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát.

Mục 4

MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 28. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chỉ phối các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 29. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

1. Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị. Ban kiểm soát phối hợp chặt chẽ với Hội



đồng quản trị, hỗ trợ lẫn nhau để hoàn thành nhiệm vụ theo quy định pháp luật và Điều lệ. Hội đồng quản trị phải tạo điều kiện, cơ chế để Ban kiểm soát phát huy vai trò, tác dụng của công tác kiểm tra, giám sát. Đồng thời, Hội đồng quản trị bảo đảm cung cấp thông tin, tài liệu, nghị quyết các phiên họp của Hội đồng quản trị để Ban kiểm soát thực hiện giám sát.

2. Ban kiểm soát thực hiện giám sát, kiểm toán nội bộ hàng năm theo kế hoạch, theo yêu cầu của Hội đồng quản trị, của cổ đông và thực hiện báo cáo kết quả giám sát, kiểm toán nội bộ theo quy định. Khi nhận được kết quả giám sát, kiểm toán và những đề xuất, kiến nghị của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị sẽ xem xét để đưa ra kết luận. Ban kiểm soát theo dõi việc thực hiện các kết luận của Hội đồng quản trị.
3. Hội đồng quản trị phối hợp với Ban kiểm soát/bộ phận Kiểm toán nội bộ khi kiểm toán nội bộ về giám sát của quản lý cấp cao đối với Hội đồng quản trị.
4. Ban kiểm soát thực hiện thẩm định các báo cáo của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên theo quy định tại Điều lệ.
5. Ban kiểm soát tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị về các vấn đề được nêu trong báo cáo của Ban kiểm soát trước khi trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 30. Mối quan hệ với Tổng Giám đốc

1. Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Ban điều hành, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Ban điều hành. Tổng Giám đốc phối hợp với Ban kiểm soát/ Kiểm toán nội bộ khi kiểm toán nội bộ về giám sát của quản lý cấp cao đối với Tổng Giám đốc.
2. Tổng Giám đốc chỉ đạo bộ phận quản lý rủi ro và các bộ phận có liên quan cung cấp đầy đủ thông tin về rủi ro cho Ban kiểm soát/Kiểm toán nội bộ để phục vụ việc lập kế hoạch kiểm toán nội bộ.
3. Tổng Giám đốc đảm bảo chế độ cung cấp thông tin cho Ban kiểm soát theo Quy chế này, Điều lệ và các quy định có liên quan.
4. Trong quá trình làm việc, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc phải phối hợp chặt chẽ, không gây cản trở lẫn nhau trong khi thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình.
5. Tổng Giám đốc và các chức danh quản lý khác chịu sự kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát đối với việc thực hiện nhiệm vụ điều hành của mình. Tổng Giám đốc và Người quản lý của Ngân hàng thực hiện báo cáo trực tiếp hoặc cung cấp các thông tin, báo cáo có liên quan đến hoạt động của Eximbank theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát.
6. Tổng Giám đốc cung cấp kịp thời, đầy đủ cho Ban kiểm soát các văn bản về cơ chế chính sách, quy chế, quy định của Eximbank, văn bản chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước và văn bản pháp luật có liên quan.
7. Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra, giám sát và tổ chức việc kiểm toán nội bộ và thực hiện báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát, kiểm toán nội bộ theo quy định. Tổng Giám đốc tiếp nhận báo cáo nội bộ về kiểm toán nội bộ, tổ chức thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát đối với Tổng Giám đốc tại báo cáo kết quả kiểm toán nội bộ (nếu có) và báo cáo Ban kiểm soát kết quả thực hiện các kiến nghị.



8. Khi thực hiện nhiệm vụ kiểm tra kiểm soát, các thành viên Ban kiểm soát cần thông báo trước kế hoạch làm việc bằng văn bản của Trưởng Ban kiểm soát cho Tổng Giám đốc nhằm đảm bảo hạn chế ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Ngân hàng. Trong trường hợp cần thiết, nhằm bảo mật thông tin đối với nhiệm vụ đang thực hiện, Ban kiểm soát có quyền không thông báo trước kế hoạch.

Điều 31. Quan hệ công tác với các Đơn vị trực thuộc Eximbank

1. Các đơn vị trong hệ thống Eximbank thực hiện cơ chế phối hợp hoạt động với Ban kiểm soát theo quy định, đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, kiểm toán nội bộ theo yêu cầu của Ban kiểm soát.
2. Lãnh đạo các Đơn vị được kiểm tra, kiểm toán chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, trung thực, hợp pháp của các thông tin, tài liệu cung cấp cho Ban kiểm soát và các đoàn kiểm tra, kiểm toán của Ban kiểm soát; thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát đối với những vấn đề nêu trong báo cáo của Ban kiểm soát theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị và Ban điều hành; thực hiện cung cấp thông tin phản hồi cho Ban kiểm soát về việc thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát theo quy định.

Điều 32. Quan hệ công tác với các cơ quan quản lý nhà nước

Ban kiểm soát thực hiện chế độ báo cáo cho các cơ quan quản lý Nhà nước theo quy định hiện hành.

Điều 33. Quan hệ công tác với cổ đông

1. Ban kiểm soát thực hiện báo cáo cổ đông kết quả giám sát hoạt động của Eximbank tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại Điều lệ.
2. Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra đột xuất khi nhận được yêu cầu từ cổ đông lớn hoặc nhóm cổ đông lớn và gửi báo cáo theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ.

CHƯƠNG III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 34. Triển khai thực hiện

1. Các thành viên Ban Kiểm soát, Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Điều hành, Kế toán trưởng và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.
2. Mọi sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Quy chế này do Ban kiểm soát xem xét, đề xuất và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Trí Trung